

NỘI DUNG TỰ HỌC TẠI NHÀ DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 10

Trong thời gian từ: 13/4/2020 đến 18/4/2020

Bài 23:

Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước vào cuối thế kỉ XVIII.

1. Hoàn cảnh lịch sử.

- Vào giữa thế kỉ XVIII, chế độ phong kiến Đàng Ngoài và Đàng Trong bị khủng hoảng sâu sắc.
- Phong trào nông dân bùng lên rầm rộ, kéo dài hơn 10 năm.

2. Diễn biến.

- 1771: tại ấp Tây Sơn (Bình Định), Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân chống chúa Nguyễn.
- 1778: quân Tây Sơn đánh đổ chúa Nguyễn. Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Thái Đức.
- 1786 - 1788: Nguyễn Huệ tiên quân ra Bắc đánh đổ vua Lê - chúa Trịnh rồi đánh nhau với Nguyễn Nhạc trong 3 tháng. Cuối cùng, hai bên thỏa thuận chia nước làm 3 vùng, do 3 anh em cai trị.

3. Ý nghĩa.

- Sự nghiệp thống nhất đất nước bước đầu được hoàn thành, dưới sự cai trị về danh nghĩa của vua Thái Đức.

II. Cuộc kháng chiến chống quân Xiêm và quân Thanh ở cuối TK XVIII.

1. Kháng chiến chống Xiêm (1785).

a. Nguyên nhân.

- Nguyễn Ánh chạy sang Xiêm (Thái Lan) cầu cứu. Vua Xiêm sai tướng đem 5 vạn quân thủy, bộ tiến sang nước ta.

b. Diễn biến.

- Sau khi chiếm được một nửa đất Gia Định, quân Xiêm và Nguyễn Ánh chuẩn bị tấn công quân Tây Sơn ở vùng đất còn lại.
- Được tin đó, vua Thái Đức sai Nguyễn Huệ đem quân vào Nam chống giặc.
- 1785: Nguyễn Huệ đánh tan quân Xiêm tại Rạch Gầm - Xoài Mút.

c. Ý nghĩa của chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút.

- Đập tan mưu đồ xâm lược của quân Xiêm.
- Nâng cao **ý thức bảo vệ Tổ quốc** của phong trào **nông dân** Tây Sơn.

2. Kháng chiến chống Thanh (1789).

a. Nguyên nhân.

- Vua Lê Chiêu Thống cho người sang cầu cứu nhà Thanh.
- Vua Càn Long sai Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân tiến sang nước ta, với danh nghĩa giúp vua Lê đánh quân Tây Sơn giành lại ngôi vua.
- Quân Tây Sơn đóng ở Thăng Long tạm rút về Tam Điệp (Ninh Bình) rồi cho người vào Phú Xuân cấp báo.

b. Diễn biến.

- 22/12/1788: Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, tiến quân ra Bắc.
- Từ đêm 30 cho đến trưa mùng 5 Tết Kỉ Dậu (1789), với cách đánh thần tốc, quyết liệt và bất ngờ, quân Tây Sơn đã đánh tan quân Thanh tại Ngọc Hồi, Đống Đa và tiến vào Thăng Long.
- Tôn Sĩ Nghị hoảng hốt bỏ chạy về nước.

c. Ý nghĩa của chiến thắng chống quân Thanh.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc.
- Đè bẹp hoàn toàn ý chí xâm lăng của nhà Thanh.
- Trừng trị thích đáng hành vi bán nước của Lê Chiêu Thống.

III. Vương triều Tây Sơn ổn định đất nước.

- Từ khi lên ngôi vua (1778), Nguyễn Nhạc bắt đầu hưởng thụ và tha hóa.
- Sau ngày chiến thắng quân Thanh, vua Quang Trung chính thức xây dựng vương triều mới, cai trị từ Quảng Nam trở ra Bắc. Do đó, những chính sách tiến bộ của vua Quang Trung không tạo được ảnh hưởng lớn trên phạm vi cả nước.
- Chính quyền các trấn được thành lập.
- Vua Quang Trung ban chiếu kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất, lập lại sổ hộ, tổ chức lại giáo dục thi cử.
- Quân đội được tổ chức quy củ và trang bị vũ khí **tối tân**.
- Đất nước dần dần được ổn định.
- Vua Quang Trung đặt quan hệ hòa hảo với nhà Thanh, Lào và Chân Lạp.
- 16/9/1792: vua Quang Trung đột ngột qua đời, triều đình Tây Sơn suy yếu dần.
- 1802: các vương triều Tây Sơn lần lượt sụp đổ vì bị Nguyễn Ánh tấn công liên tục.

❖ LUYỆN TẬP

1. Em có nhận xét gì về sự nghiệp thống nhất đất nước vào cuối thế kỉ XVIII của phong trào Tây Sơn?
2. Cuộc kháng chiến chống quân Xiêm và quân Thanh ở cuối thế kỉ XVIII đã diễn ra như thế nào?
3. Theo em, nghệ thuật quân sự của Nguyễn Huệ đặc sắc như thế nào ?

❖ PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Năm 1527, vương triều Mạc được thành lập là do

- A. các tướng lĩnh trong triều Lê sơ đã suy tôn Mạc Đăng Dung lên làm vua.
- B. Vua Lê tự nguyện nhường ngôi cho Mạc Đăng Dung.
- C. Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi.
- D. nhà Minh ép vua Lê nhường ngôi cho Mạc Đăng Dung.

Câu 1. Phong trào Tây Sơn bắt đầu từ địa phương nào

- A. Tây Sơn hạ đạo.
- B. Tây Sơn thượng đạo.
- C. Phủ Quy Nhơn.
- D. Gia Định.

Câu 2. Từ năm 1771 đến năm 1783, thành tựu mà nghĩa quân Tây Sơn đạt được là

- A. Đánh đổ chúa Nguyễn, làm chủ phần đất từ Quảng Nam trở vào.
- B. Đánh đổ chúa Nguyễn, làm chủ toàn bộ Đàng Trong.
- C. Đánh đổ chúa Nguyễn, chiến thắng quân Xiêm xâm lược.
- D. Đánh đổ chúa Nguyễn ở Đàng Trong, bước đầu làm suy yếu lực lượng của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

Câu 3. Nguyên cơ để quân Xiêm kéo sang xâm lược nước ta vào năm 1785 là

- A. Quân Nguyễn nhiều lần quấy nhiễu vùng biên giới của Chân Lạp – thuộc quốc của Xiêm.
- B. Chân Lạp cầu cứu quân Xiêm giúp đỡ trước sức ép của quân chúa Nguyễn.
- C. Nguyễn Ánh cầu cứu quân Xiêm giúp đỡ trước sự tấn công của quân Tây Sơn.
- D. Quân Tây Sơn không cử sứ thần sang giao hảo với Xiêm.

Câu 4. Trận đánh quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Xiêm là

- A. Trận Bạch Đằng.
- B. Trận Rạch Gầm – Xoài Mút.
- C. Trận Chi Lăng – Xương Giang.
- D. Trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

Câu 5. Sử cũ viết: “Người Xiêm sau trận thua năm Giáp Thìn (đầu năm 1785), ngoài miệng tuy nói khoác nhưng trong bụng thì sợ quân Tây Sơn như sợ cọp”, chứng tỏ điều gì?

- A. Những tên lính Xiêm chạy thoát khi nhắc đến quân Tây Sơn thì vô cùng sợ hãi.
- B. Cách đánh giặc tài tình của quân Tây Sơn.
- C. Khẳng định uy tín và sức mạnh của phong trào Tây Sơn.
- D. Quân Xiêm không dám sang xâm lược nước ta.

Câu 6. Sau khi làm chủ hầu hết các vùng Đàng Trong, lịch sử đặt ra cho phong trào Tây Sơn nhiệm vụ gì?

- A. Tiến quân ra Bắc hội quân với vua Lê để đánh đổ chúa Trịnh.
- B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Thanh.

C. Tiến quân ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê – Trịnh, thực hiện sứ mệnh thống nhất đất nước.

D. Tiêu diệt chúa Trịnh lập nên triều đại mới.

Câu 7. Trong những năm 1786 – 1788, với việc đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Trịnh – Lê, đóng góp của phong trào Tây Sơn là gì?

A. Hoàn thành việc thống nhất đất nước.

B. Xóa bỏ sự chia cắt Đàng Trong – Đàng Ngoài, bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

C. Thiết lập vương triều Tây Sơn.

D. Mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc.

Câu 8. Trận đánh quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh diễn ra ở đâu?

A. Sông Như Nguyệt.

B. Chi Lăng – Xương Giang.

C. Ngọc Hồi – Đống Đa.

D. Sông Bạch Đằng.

Câu 9. Phong trào Tây Sơn mang tính chất

A. Cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

B. Cuộc khởi nghĩa nông dân.

C. Chiến tranh giải phóng dân tộc.

D. Cuộc nội chiến giữa các tập đoàn phong kiến trong nước.

Câu 10. Hãy đưa ra lựa chọn phương án phù hợp để hoàn thiện nội dung sau về phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước

Năm 1771, một cuộc khởi nghĩa nông dân bùng lên ở Tây Sơn thượng đạo (thuộc An Khê, tỉnh Gia Lai) do.....lãnh đạo. Sau nhiều năm chiến đấu kiên cường, nghĩa quân đã phần đất từ Quảng Nam trở vào. Từ sau chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút, về cơ bản quân Tây Sơn đã làm chủ được toàn bộ Trong những năm 1786 – 1788, phong trào Tây Sơn lần lượt đánh đổ làm chủ toàn bộ đất nước.

A. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệlàm chủ.....Gia Định.....tập đoàn Trịnh – Lê.

B. Nguyễn Nhạc.....làm chủ.....vùng đất Đàng Trong.....tập đoàn Trịnh – Lê.

C. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.....làm chủ.....vùng đất Đàng Trong.....hai tập đoàn Trịnh – Lê.

D. Nguyễn Huệchiếm được.....Đàng Trong.....tập đoàn chúa Trịnh.

Câu 11. Ý nào **không** phản ánh đúng biện pháp của vương triều Tây Sơn để ổn định và phát triển đất nước sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Thanh?

A. Xây dựng chính quyền mới theo chế độ quân chủ chuyên chế, thành lập các trấn để kiểm soát đất nước.

B. Ban Chiếu khuyến nông, để kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất.

- C. Tổ chức giáo dục thi cử để tuyển chọn nhân tài; tổ chức quân đội quy củ, chặt chẽ.
- D. Cắt đứt quan hệ ngoại giao với nhà Thanh.

Câu 12. Từ năm 1776 đến năm 1783, quân Tây Sơn đã giành những chiến thắng vang dội nào?

- A. Giải phóng hầu hết Đàng Trong, tiêu diệt thế lực cát cứ của chúa Nguyễn.
- B. Liên tục mở các cuộc tấn công vào Đàng Trong, đánh chiếm Phú Yên.
- C. Liên tục mở các cuộc tấn công ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài.
- D. Làm chủ vùng đất Quy Nhơn (Bình Định), đánh bại quân Xiêm xâm lược.

Câu 13. Khi Nguyễn Huệ đem quân tấn công ra Bắc, ông đã nêu khẩu hiệu gì?

- A. “Phù Lê diệt Mạc”.
- B. “Phù Lê diệt Trịnh”.
- C. “Phù Lê diệt Nguyễn”.
- D. “Phù Lê, diệt Trịnh, Nguyễn”.

Câu 14. Phòng tuyến do quân Tây Sơn thiết lập để ngăn cản quân Thanh sau khi rút lui là

- A. Tam Điệp – Biện Sơn.
- B. Hà Hồi - Ngọc Hồi.
- C. Bờ Nam sông Gianh.
- D. Bờ Nam sông Như Nguyệt.

Câu 15. Lực lượng nào đặt cơ sở bước đầu cho việc thống nhất đất nước vào cuối thế kỉ XVIII?

- A. Nghĩa quân Tây Sơn.
- B. Lực lượng chúa Trịnh.
- C. Lực lượng chúa Nguyễn.
- D. Lực lượng vua Lê.

Câu 16. Vì sao cuối năm 1788, vua Càn Long cho 29 vạn quân Thanh sang xâm lược nước ta?

- A. Vì nội bộ nước ta bị chia rẽ do chúa Trịnh lấn át quyền lực của vua Lê.
- B. Vì Nguyễn Ánh cầu cứu vua Thanh.
- C. Vì vua Xiêm muốn quân Thanh và quân Xiêm cùng lúc tấn công nước ta.
- D. Vì vua Càn Long muốn mở rộng lãnh thổ về phía Nam.

Câu 17. Một trong những nguyên nhân thất bại chủ yếu của phong trào nông dân Tây Sơn là

- A. không có sự giúp đỡ của nước ngoài.
- B. nội bộ bị chia rẽ, mất đoàn kết.
- C. không có đường lối kháng chiến đúng đắn để chống giặc ngoại xâm.
- D. quân Thanh quá mạnh nên đã dễ dàng đánh bại nghĩa quân.

Câu 18. Ý nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến các chính sách của vua Quang Trung chưa được áp dụng nhiều trên thực tế?

- A. Vua Quang Trung mất sớm.
- B. Nguyễn Ánh đánh bại triều Tây Sơn.
- C. Triều Tây Sơn bị chia rẽ.
- D. Không có sự hậu thuẫn của vua Lê.

Câu 19. Ý nào phản ánh đúng về đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc?

- A. Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. Thống nhất hoàn toàn đất nước.

C. Hỗ trợ vua Lê nắm quyền trở lại trên cả nước.

D. Đánh bại ba lần xâm lược của quân Mông – Nguyên, Xiêm và Thanh.

Câu 20. Ý nào **không** phản ánh đúng về đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc?

A. Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

B. Đánh bại quân xâm lược Xiêm, Thanh.

C. Lật đổ sự thống trị của nhà Mạc.

D. Có nhiều chính sách tiến bộ dưới thời vua Quang Trung.

Bài 24: Văn hóa dân tộc trong các thế kỷ X – XVIII

*** CÁC EM HỌC SINH LƯU Ý:

+ Thực hiện theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THPT học kỳ II, năm học: 2019 – 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ BÀI 20 VÀ BÀI 24 ĐƯỢC TÍCH HỢP VÀ CẤU TRÚC LẠI NHƯ SAU:

CHUYÊN ĐỀ 3:

VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG CÁC THẾ KỶ TỪ X - XVIII

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỷ X – XVIII (Phần này học sinh đã tìm hiểu ở bài 20)

1. Tư tưởng, tôn giáo

- Trong các TK X - XIV, đạo Phật giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến. Nhiều nhà sư tham chính. Vua, quan nhiều người theo đạo Phật.
- Đạo giáo tuy không phổ cập nhưng hòa lẫn với tín ngưỡng dân gian.
- Từ cuối TK XIV, Phật giáo và Đạo giáo suy yếu dần, đi vào nhân dân.
- Từ TK XV, Nho giáo dần dần trở thành hệ tư tưởng chính thống, chi phối nội dung giáo dục, thi cử, góp phần củng cố quyền lực của giai cấp thống trị.
- Nội dung cơ bản của Nho giáo là những nguyên tắc Tam cương - Ngũ thường, Tam tông - Tứ đức.
- Thời Lê sơ, Nho giáo được nâng lên địa vị độc tôn. Sự phát triển của giáo dục Nho học đã góp phần củng cố vị trí của Nho giáo.

❖ Về giáo dục

- 1070: vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu.
- 1075: vua Lý Nhân Tông cho tổ chức khoa thi quốc gia đầu tiên.
- Thế kỉ XI - XV, nền giáo dục ngày càng hoàn thiện và phát triển: số người đi học ngày càng đông, dân trí được nâng cao. Giáo dục trở thành nguồn đào tạo quan lại và người tài cho đất nước.
- 1484: Lê Thánh Tông cho dựng bia, ghi tên Tiến sĩ. Bia Tiến sĩ đầu tiên khoa Nhâm Tuất (1442) khắc câu: "*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia*" của Thượng thư Bộ lại Thân Nhân Trung.
- Tuy nhiên, giáo dục Nho học không tạo điều kiện cho kinh tế và khoa học - kĩ thuật phát triển vì các bộ môn khoa học tự nhiên không được đưa vào khoa cử.

2. Nghệ thuật

- Trong các thế kỉ X - XIV, nhiều công trình nghệ thuật kiến trúc Phật giáo được xây dựng như chùa Một Cột (Diên Hựu), tháp Báo Thiên, tháp Phổ Minh. Nhiều chuông, tượng cũng được đúc, tạc.
- Kinh đô Thăng Long được xây dựng vào thời Lý.
- Thành nhà Hồ (Thanh Hóa) xây dựng vào cuối thế kỉ XIV là một điển hình của nghệ thuật và kỹ thuật xây thành ở nước ta.
- Ở phía Nam, nhiều đền tháp Champa được xây dựng, mang phong cách nghệ thuật đặc sắc.
- Xuất hiện nhiều tác phẩm điêu khắc mang những họa tiết, hoa văn độc đáo như rồng mình trơn cuộn trong lá đề, bông cúc nhiều cánh, bệ chân cột hình hoa sen nở. Nhiều bức phù điêu có hình các nữ thần, vũ nữ rất sinh động và duyên dáng.

II. Tình hình văn hóa ở các thế kỷ XVI - XVIII

1. Tư tưởng, tôn giáo

- Nho giáo từng bước suy thoái. Phật giáo, Đạo giáo có điều kiện khôi phục vị trí của mình nhưng không được như dưới thời Lý, Trần.
- Chùa, đạo quán, đền thờ, lăng miếu được xây dựng ở nhiều nơi.
- Đạo Thiên Chúa được du nhập vào Việt Nam. Về sau, các giáo sĩ đạo Thiên Chúa bị cấm hoạt động.
- Thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được sáng tạo để truyền bá đạo Thiên chúa nhưng chưa được sử dụng rộng rãi.
- Năm 1651, Alexandre De Rhodes hoàn thành quyển tự điển Việt – Bồ – Latinh, đánh dấu sự ra đời của chữ Quốc ngữ.
- Các tín ngưỡng, truyền thống tốt đẹp cũng được phát huy, tôn trọng như thờ cúng tổ tiên và các anh hùng dân tộc.
- Dân ta đã tiếp nhận và đồng hóa các tư tưởng và tôn giáo mới, tạo nên một nếp sống văn hóa riêng.

2. Nghệ thuật, khoa học kỹ thuật

a. Nghệ thuật.

- Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc tiếp tục phát triển với nhiều công trình có giá trị: chùa Thiên Mụ (Huế), tượng Phật Bà Quan Âm ngàn mắt ngàn tay ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), các tượng La Hán ở chùa Tây Phương (Hà Tây),...
- Nghệ thuật dân gian, sân khấu và dân ca phát triển khắp cả nước.

b. Khoa học kĩ thuật.

- Sử học: bên cạnh các bộ lịch sử của nhà nước, có nhiều bộ lịch sử của **cá nhân** như Ô Châu cận lục, Đại Việt thông sử, Phủ biên tạp lục, Đại Việt sử kí tiền biên, ... và Thiên Nam ngữ lục (chữ Nôm).
- Địa lí: tập bản đồ **Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư** (do Đỗ Bá soạn vào TK XVII) là tập bản đồ đầu tiên đã ghi Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.
- Quân sự: Hồ trướng khu cơ (Đào Duy Từ).
- Triết học: một số bài thơ, tập sách của Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn.
- Y học: bộ sách y dược của Hải Thượng Lân Ông Lê Hữu Trác.
- Ngoài ra còn nhiều tác phẩm về nông học, văn hóa Việt Nam.
- Kỹ thuật: đúc súng đai bác theo kiểu phương Tây, đóng chiến thuyền, xây thành lũy, ...
- Các ngành khoa học tự nhiên cùng với một số kĩ thuật phương Tây đã du nhập vào nước ta thông qua con đường ngoại thương và truyền đạo, nhưng không có điều kiện phát triển.

❖ LUYỆN TẬP

1. Hãy nhận xét vị trí của Phật, Nho, Đạo giáo ở Việt Nam trong các thế kỉ X - XIV.
2. Hãy trình bày vị trí của các tôn giáo ở Việt Nam vào các thế kỉ XVI - XVIII.
3. Hãy nêu những thành tựu và hạn chế của nghệ thuật và khoa học kĩ thuật ở Việt Nam vào các thế kỉ XVI - XVIII.
4. Chữ Quốc ngữ có ý nghĩa thế nào đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam?

❖ PHẢN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Thế kỉ X - XVI, ở Việt Nam Nho giáo dần dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của

- | | |
|------------------------------|--------------------------------------|
| A. nhân dân lao động. | B. những người theo Nho giáo. |
| C. tầng lớp trí thức. | D. giai cấp thống trị |

Câu 2. Thế kỉ X - XVI, vị trí của Phật giáo trong xã hội Việt Nam như thế nào?

- A. không phổ cập nhưng hòa lẫn với tín ngưỡng dân gian.
- B. giữ vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến.
- C. chi phối nội dung giáo dục thi cử song không phổ biến trong nhân dân.
- D. được nâng lên địa vị độc tôn trong xã hội.

Câu 3. Thời kì nào Nho giáo được chính thức nâng lên địa vị độc tôn?

- A. Nhà Lý
- B. Nhà Trần.
- C. Nhà Lê Sơ.
- D. Nhà Đinh.

Câu 4. Ý nào **không** chính xác về biểu hiện đạo Phật luôn luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng dưới thời Lý – Trần?

- A. Nhà sư được triều đình tôn trọng, có lúc cùng tham gia bàn việc nước.
- B. Khắp nơi trong cả nước, đâu đâu cũng có chùa chiền được xây dựng.
- C. Nhà nước cấm các tôn giáo khác hoạt động, trừ đạo Phật.
- D. Vua quan nhiều người cũng theo đạo Phật, đã góp tiền để xây dựng chùa đúc chuông, tô tượng.

Câu 5. Thế kỉ X - XVI, nội dung giáo dục, thi cử bị chi phối bởi:

- A. Phật giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Thiên chúa giáo.

Câu 6. Giáo dục nho giáo có hạn chế gì?

- A. Không khuyến khích việc học hành thi cử.
- B. Không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.
- C. Nội dung chủ yếu là kinh sử.
- D. Chỉ con em quan lại, địa chủ mới được đi học.

Câu 7. Công trình được xây dựng từ cuối thế kỉ XIV, là điển hình của nghệ thuật xây thành ở nước ta và ngày nay đã được công nhận là Di sản văn hóa thế giới

- A. Kinh thành Thăng Long.
- B. Hoàng thành Thăng Long.
- C. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).
- D. Kinh thành Huế.

Câu 8. Luận điểm nào của Nho giáo quy định tôn ti trật tự xã hội phong kiến?

- A. Tam cương.
- B. Ngũ thường.
- C. Tam tông, tứ đức.
- D. Quân, sư, phụ.

Câu 9. Nghệ thuật chèo, tuồng, múa rối nước ở nước ta phát triển từ thời

- A. Đinh - Tiền Lê.
- B. Lý.
- C. Trần.
- D. Lê sơ.

Câu 10. Hệ tư tưởng chính thống của các triều đại phong kiến Việt Nam dần phát triển từ thế kỉ X đến thế kỉ XV là

- A. Phật giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Hồi giáo.

Câu 11. Trong các thế kỉ XVI – XVIII, tôn giáo mới được truyền bá vào nước ta là

- A. Nho giáo.
- B. Đạo giáo.
- C. Phật giáo.
- D. Thiên Chúa giáo.

Câu 12. Chữ Quốc ngữ xuất hiện ở nước ta từ thời gian nào và có đặc điểm gì?

- A. Từ thế kỉ XVI – theo mẫu chữ Nôm.
- B. Từ giữa thế kỉ XVII – theo mẫu tự Latinh.
- C. Từ thế kỉ XVIII – theo mẫu chữ tượng hình.
- D. Từ đầu thế kỉ XX – theo mẫu chữ tượng ý.

Câu 13. Lúc đầu, Quốc ngữ ra đời xuất phát từ nhu cầu nào?

- A. Truyền đạo.
- B. Viết văn tự.

C. Sáng tác văn học.

D. Chuẩn bị xâm lược nước ta.

Câu 14. Ý **không phản ánh đúng** sự hạn chế trong nội dung giáo dục nước ta ở các thế kỉ XVI – XVIII là

A. Vẫn dùng chữ Hán, chữ Nôm trong học hành thi cử.

B. Nội dung giáo dục chủ yếu vẫn là kinh sử.

C. Các môn khoa học tự nhiên không được chú ý.

D. Không được đưa nội dung các môn khoa học vào thi cử.

Câu 15. Khoa học tự nhiên trong các thế kỉ XVI – XVIII không có điều kiện phát triển chủ yếu là do

A. Thiếu sách vở.

B. Những hạn chế về quan niệm và giáo dục đương thời.

C. Không được ứng dụng vào thực tế.

D. Trong chương trình thi cử không có các môn khoa học tự nhiên.

Câu 16. Nghệ thuật dân gian ở các thế kỉ XVI – XVIII chủ yếu phản ánh điều gì

A. Mâu thuẫn trong xã hội.

B. Sự sao chép của nghệ thuật cung đình.

C. Cuộc sống ảm đạm của nhân dân.

D. Những hoạt động thường ngày của nhân dân.

Câu 17. Tác phẩm điêu khắc gỗ tiêu biểu nhất ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

A. Tượng Phật chùa Tây Phương (Hà Nội).

B. Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay (Bắc Ninh).

C. Tượng Phật chùa Quỳnh Lâm (Hà Nội).

D. Chùa Một Cột.

Câu 18. Nét nổi bật về tình hình kĩ thuật Việt Nam trong các thế kỉ XVII – XVIII là

A. Nhiều thành tựu kĩ thuật được du nhập từ phương Tây.

B. Tiếp cận được với sự phát triển của kĩ thuật thế giới.

C. Được du nhập từ phương Tây nhưng vì nhiều lí do nên không có điều kiện phát triển.

D. Quá lạc hậu so với sự phát triển chung của các nước trong khu vực và thế giới.

Câu 19. Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình phát triển của khoa học – kĩ thuật nước ta từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII?

A. Số công trình khoa học tăng lên.

B. Xuất hiện nhiều công trình về sử học, địa lý, quân sự, y dược, nông học,...

C. Khoa học tự nhiên được quan tâm phát triển.

D. Một số thành tựu của kĩ thuật phương Tây được du nhập vào nước ta.

Câu 20. Đạo Thiên Chúa được truyền bá vào nước ta thông qua

A. Thương nhân phương Tây.

B. Giáo sĩ phương Tây.

C. Thương nhân Trung Quốc.

D. Giáo sĩ Nhật Bản.